TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ – ST
Ngày 28 - 01 - 2021
"V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Thái.
2. Ông Phan Thanh Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, "có mặt".
Địa chỉ: Phòng 42 - C2, Khu tập thể K, quận Đ, Hà Nội;
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là bà Chu Thị V, Luật sư; Công ty Luật TNHH C Joyal- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, "có mặt".
2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1989, "có mặt".
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là bà Chu Thị V trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thu T qua một thời gian quen biết và tìm hiểu thì về chung sống với nhau từ năm 2009 và đã có một con chung; anh

chị không đăng ký kết hôn vì anh H cũng đã có gia đình riêng và tồn tại hôn nhân với người phụ nữ khác, cuộc sống chung ban đầu hòa thuận; đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do anh chị không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống không thống nhất được mọi công việc và anh chị chính thức không chung sống cùng nhau từ tháng 3 năm 2020 đến nay; nay anh Nguyễn Văn H xác định không thể tiếp tục chung sống và không thể đi tới hôn nhân với chị Trần Thị Thu T nên anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thu T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thu T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2015, hiện nay đang ở với anh H; khi Tòa án giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thu T không phải là vợ chồng, anh H đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tú A và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung; anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh vì anh có đầy đủ điều kiện để nuôi con, có công việc, thu nhập ổn định, có sức khỏe tốt, cháu vẫn ở với anh, được chăm sóc đầy đủ, nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết chia diện tích đất 210m^2, ở thửa đất số 1091, tờ bản đồ số 20, ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị Trần Thị Thu T và 01 ngôi nhà hai tầng xây dựng năm 2019, diện tích sử dụng khoảng 50m^2 /01 tầng anh cho rằng đây là tài sản chung giữa anh Nguyễn Văn H và chị T; đến ngày 05 tháng 01 năm 2021 anh Nguyễn Văn H đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản giữa hai bên.

Bị đơn chị Trần Thị Thu T trình bày và xác nhận: Về thời gian chung sống, quen biết nhau như anh H trình bày là đúng; nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Văn H và chị không phải vợ chồng, chị hoàn toàn nhất trí

Về con chung: Chị xác nhận, chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2015, hiện nay đang do anh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Tú A và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; tại văn bản thỏa thuận ngày 04 tháng 01 năm 2021, văn bản hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa hôm nay, chị

nhất trí với đề nghị của anh H về nuôi con chung, để anh H được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Tú A và nếu anh H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị cũng nhất trí và đề nghị Tòa án ghi nhận quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị.

Về chia tài sản: Chị cũng nhất trí với việc không yêu cầu chia tài sản của anh H.

Tại văn bản số 36/VKS, ngày 27 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa để xét xử đối với vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu giải quyết không công nhận vợ chồng với chị Trần Thị Thu T; về con chung anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung với chị T, về tài sản anh không yêu cầu giải nên quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 11 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự; do bị đơn đang cư trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng với bị đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận, năm 2009 nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng xong không có đăng ký kết hôn do điều kiện nguyên đơn đã có gia đình và đã có cuộc hôn nhân hợp pháp với người vợ khác nên và đã có một con chung là cháu Nguyễn Tú A, việc chung sống giữa hai bên là vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, nay cả hai bên đều yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hai bên không phải vợ chồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thu T không phải là vợ chồng

[3] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2015, hiện nay đang ở với anh H; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, hai bên vẫn thỏa thuận để anh Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Tú A, xét việc thỏa thuận của các đương sự là thực tâm, tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; do anh Nguyễn

Văn H không yêu cầu chị Trần Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết; chị Trần Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

[4]. Về yêu cầu chia tài sản: Tại đơn khởi kiện và trong những buổi làm nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, Tòa án đã cho nguyên đơn nộp tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản chung và thụ lý yêu cầu khởi kiện chia tài sản của nguyên đơn; quá trình giải quyết anh Nguyễn Văn H đã rút lại yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung; xét việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận; cần đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn,

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật; đối với số tiền tạm ứng án phí giá ngạch chia tài sản cần trả lại cho anh H theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14, 15 khoản 2 Điều 53, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thu T không phải là vợ chồng.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2015, chị Trần Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

[3]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Thu T.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.550.000đồng (*Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/09864 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 6.250.000đồng *(Sáu triệu hai trăm năm mươi nghì đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/09864 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

[5]. Quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã T, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám